

T, ngày 09 tháng 6 năm 2020

Số: 102/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, Thành phố H.

Hiện trú tại: Số xxx P, X, N, K

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Y sinh năm 1972

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Y thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Y có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 31/8/2020 và cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày

04/10/2007. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Y như sau: Giao cả hai cháu Nguyễn Thị Phương L và Nguyễn Nhật T cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thị Phương L và cháu Nguyễn Nhật T đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh Nguyễn Văn Y đối với cháu Nguyễn Thị Phương L và Nguyễn Nhật T cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác. Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn Y được pháp luật bảo đảm.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012177 ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Phạm Thị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa

